

SỞ GTVT QUANG TRỊ
ĐOẠN QUẢN LÝ ĐƯỜNG THỦY
NỘI ĐỊA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 460 /TBL-QLĐTĐ

Quảng Trị, ngày 27 tháng 7 năm 2018

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM
CÔNG VĂN ĐẾN

THÔNG BÁO LƯỢNG
(Tháng 7 năm 2018)

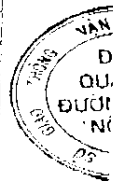
27-07-2018

I. Tình hình mực nước:

Số: 4801	TT	Sông	Trạm	Mực nước lớn nhất trong tháng (Hmax)		Mực nước nhỏ nhất trong tháng (Hmin)		Ghi chú
				Mực nước	Thời gian	Mực nước	Thời gian	
	1	Sông Hiếu	Sông Hiếu	+0,55	05h00 ngày 19/7/2018	-0,50	07h00 ngày 15/7/2018	
	2	Thạch Hãn	Thạch Hãn	+0,62	7h00 ngày 22/7/2018	-0,66	10h00 ngày 03/7/2018	
	3	Bến Hải	Bến Hải	+0,54	21h00 ngày 22/07/2018	-0,72	12h00 ngày 05/07/2018	

II. Tình hình lượng:

TT	Tuyến Sông	Vật chướng ngại, cầu, đường dây điện	Lý trình (địa danh)	Các đặc trưng lượng			Chiều rộng B (m)
				Độ sâu nhỏ nhất h _{min} (m)	Độ sâu lớn nhất h _{max} (m)	Độ sâu thực đo h (m)	
A	Sông Hiếu						
I		Cầu					
1		Cửa Việt	Km0+150	12,08	13,21	12,71	50
2		Đông Hà	Km15+00	7,30	8,43	7,93	25
3		Đường sắt Đông Hà	Km16+550	6,12	7,25	6,75	25
4		Sông Hiếu	Km18+550	2,80	10,93	10,43	25
5		Cầu Trạc	Km20+00	6,30	7,43	6,93	80
6		Cam Hiếu	Km22+600	7,87	9,00	8,50	25
II		Đường dây điện					
1		110KV	Km12+300	19,59	20,72	20,22	
2		500KV	Km20+400	29,30	30,43	29,93	
III		Vật chướng ngại					
1		Kè mô hàn	Km12+850	-0,42	0,71	0,21	
2		Kè mô hàn	Km17+500	-0,54	0,79	0,29	
3		Trụ cầu đường sắt	Km16+550	2,18	3,31	2,81	
4		Kè mô hàn	Km25+450	0,23	0,15	-0,35	
B	Thạch Hãn						
I		Cầu					
1		Pháo Trưng Yên	Km3+00	1,56	2,84	2,18	4,5
2		Đại Lộc	Km4+200	8,12	9,40	8,74	25
3		An Mộ (cũ)	Km11+300	5,74	7,02	6,36	15



4		An Mô (mới)	Km11+300	8,39	9,67	9,01	25
5		Thành Cổ	Km14+770	8,57	9,85	9,19	40
6		Đường bộ Thạch Hãn	Km16+000	7,69	8,97	8,31	20
7		Đường sắt Thạch Hãn	Km17+00	6,92	8,20	7,54	30
II		Đường dây điện					
1		35KV, đường dây VNPT	Km1+950	5,78	7,06	6,40	
2		35KV	Km5+000	8,71	9,99	9,33	
3		110KV	Km16+000	19,26	20,54	19,88	
4		110KV	Km17+800	18,88	20,16	19,50	
5		500KV	Km23+000	28,74	30,02	29,36	
III		Vật chướng ngại					
1		Bãi đá ngầm	Km9+000	-0,66	0,62	-0,04	
2		Kè mỏ hàn	Km12+500	-0,83	0,45	-0,21	
3		Kè mỏ hàn	Km13+000	-0,88	0,40	-0,26	
4		Kè mỏ hàn	Km13+300	-0,86	0,42	-0,24	
5		Kè mỏ hàn	Km13+600	-0,94	0,34	-0,32	
6		Kè mỏ hàn	Km13+750	-0,88	0,40	-0,26	
7		Kè mỏ hàn	Km13+900	-0,89	0,39	-0,27	
8		Bãi đá ngầm	Km16+300	-0,19	1,09	0,43	
9		Bãi đá ngầm	Km17+250	-0,45	0,83	0,17	
C	Bến Hải						
I		Cầu					
1	Nhánh Sa Lung	Cửa Tùng	Km 0+750	12,24	13,50	12,78	50
2		Hiên Lương (di tích)	Km 9+800	3,39	4,65	3,93	26
3		Hiên Lương	Km 9+800	7,47	8,73	8,01	30
4		Châu Thị (mới)	Km15+800	8,26	9,52	8,80	15
5		Phúc Lâm	Km18+00	4,18	5,44	4,72	13
6		Đường sắt Sa Lung	Km22+350	4,24	5,50	4,78	15
7	Nhánh Bến Tắt	Cầu phao Huỳnh Xá Hạ	Km1+600	1,21	2,47	1,75	5
8		Hiên Lương II	Km3+700	9,74	11,00	10,28	25
9		Đường sắt Tiên An	Km5+350	3,46	4,72	4,00	42
II		Đường dây điện					
1		35KV, Đường dây VNPT	Km2+750	9,74	11,00	10,28	
2		110KV	Km9+400	3,74	5,00	4,28	
3		110KV	Km15+200	4,46	5,72	5,00	
4		500KV	Km12+000	29,11	30,37	29,65	
III		Vật chướng ngại					
1		Kè mỏ hàn	Km4+150	-0,42	0,84	0,12	
2		Kè mỏ hàn	Km4+700	-0,50	0,76	0,04	

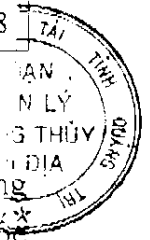
2	Vĩnh Sơn	Km 10+00 + Km 12+100	1,20	-0,05	-1,25	143	2100	09h00 ngày 20/7/2018
---	----------	----------------------------	------	-------	-------	-----	------	----------------------------

IV. Một số điều lưu ý:

1. Dự báo tình hình mực nước tháng kế tiếp:

Thời tiết trên địa bàn tỉnh đang bước sang mùa mưa, mực nước trên các sông vào các tháng tiếp theo sẽ tăng dần. Với đặc điểm sông ngắn, độ dốc và vận tốc dòng chảy lớn, mực nước mùa mưa lũ rất lớn gây nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông cho các phương tiện thủy lưu thông qua lại trên tuyến, đặc biệt tại các khu vực cầu vượt sông.

Tại Km 12+100 tuyến sông Hiếu hiện nay đang triển khai thi công xây dựng cầu sông Hiếu, các phương tiện thủy lưu thông qua lại khu vực chú ý tuân thủ theo hướng dẫn của Trạm điều tiết để điều khiển phương tiện thuận lợi, an toàn.



3		Trụ cầu đường sắt Sa Lung	Km22+380	2,14	3,40	2,68	
---	--	------------------------------	----------	------	------	------	--

III. Bãi cạn:

TT	Tuyến Sông	Tên bãi cạn	Lý trình	Độ sâu	Mực nước	Cao độ	Chiều rộng	Chiều dài	Ngày đo
				h(m)	H(m)	Z(m)	B(m)	L(m)	
I Sông Hiếu									
1		Đông Giang	Km15+200 + Km16+200	1,50	0,28	-1,22	150	1000	08h00 ngày 19/7/2018
2		Đông Thanh	Km16+000 + Km18+200	2,00	-0,35	-2,35	159	2200	13h00 ngày 20/7/2018
3		Lâm Lang 2	Km24+800 + Km26+100	1,80	0,20	-1,60	154	1300	14h00 ngày 19/7/2018
II Thạch Hãn									
1		Như Lệ	Km22+700 + Km24+300	2,06	0,51	-1,55	156	1600	7h00 ngày 20/7/2018
2		Ba Lòng	Km43+400 + Km46+00	1,28	+0,5	-0,78	192	2600	14h00 ngày 21/7/2018
III Bến Hải									
1		Cửa Tùng	Km0+000 + Km2+000	1,25	-0,48	-1,73	225	2000	08h00 ngày

3		Trụ cầu đường sắt Sa Lung	Km22+380	2,14	3,40	2,68	
---	--	------------------------------	----------	------	------	------	--

III. Bãi cạn:

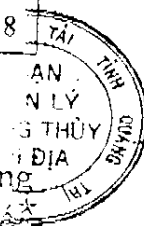
TT	Tuyến Sông	Tên bãi cạn	Lý trình	Độ sâu	Mực nước	Cao độ	Chiều rộng	Chiều dài	Ngày đo
				h(m)	H(m)	Z(m)	B(m)	L(m)	
I	Sông Hiếu								
1		Đông Giang	Km15+200 + Km16+200	1,50	0,28	-1,22	150	1000	08h00 ngày 19/7/2018
2		Đông Thanh	Km16+000 - Km18+200	2,00	-0,35	-2,35	159	2200	13h00 ngày 20/7/2018
3		Lâm Lang 2	Km24-800 + Km26+100	1,80	0,20	-1,60	154	1300	14h00 ngày 19/7/2018
II	Thạch Hãn								
1		Như Lệ	Km22+700 + Km24+300	2,06	0,51	-1,55	156	1600	7h00 ngày 20/7/2018
2		Ba Lòng	Km43+400 + Km46+00	1,28	+0,5	-0,78	192	2600	14h00 ngày 21/7/2018
III	Bến Hải								
1		Cửa Tùng	Km0+000 + Km2+000	1,25	-0,48	-1,73	225	2000	08h00 ngày 16/7/2018
2		Vĩnh Sơn	Km 10+00 + Km12+100	1,20	-0,05	-1,25	143	2100	09h00 ngày 20/7/2018

IV. Một số điều lưu ý:

1. Dự báo tình hình mực nước tháng kế tiếp:

Thời tiết trên địa bàn tỉnh đang bước sang mùa mưa, mực nước trên các sông vào các tháng tiếp theo sẽ tăng dần. Với đặc điểm sông ngắn, độ dốc và vận tốc dòng chảy lớn, mực nước mùa mưa lũ rất lớn gây nguy cơ tiềm ẩn tai nạn giao thông cho các phương tiện thủy lưu thông qua lại trên tuyến, đặc biệt tại các khu vực cầu vượt sông.

Tại Km 12+100 tuyến sông Hiếu hiện nay đang triển khai thi công xây dựng cầu sông Hiếu, các phương tiện thủy lưu thông qua lại khu vực chú ý tuân thủ theo hướng dẫn của Trạm điều tiết để điều khiển phương tiện thuận lợi, an toàn.



2. Tình hình hoạt động khai thác cát trên các tuyến sông:

* Các mỏ khai thác khoáng sản được UBND tỉnh cấp phép khai thác:

- Sông Thạch Hãn: có 05 vị trí

+ Công ty TNHH MTV Dịch vụ số 1 Thành Thành Công tại Km22+600;

+ Công ty Cổ phần Thiên Phú tại Km 22+900;

+ Hợp tác xã sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát, sỏi Như Lệ tại Km 23+000;

+ Công ty TNHH MTV Đông Tiến tại Km 27+800;

+ Công ty TNHH MTV Nguyên Hà tại Km 38+700;

- Sông Bến Hải: 01 vị trí

+ Công ty TNHH MTV Đào Dương tại Km 12+000;

- Sông Hiếu: không có

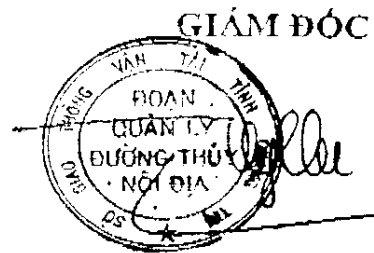
Đoạn Quản lý đường thủy nội địa Quảng Trị thông báo hiện trạng luồng chạy tàu trên các tuyến sông để các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia giao thông đường thủy nội địa được biết. Các chủ phương tiện lưu thông trên các tuyến sông cần chủ động tìm hiểu điều kiện thực tế của luồng và chỉ dẫn của báo hiệu để quyết định điều khiển phương tiện qua lại an toàn. /g

Nơi nhận:

- Cục DTND Việt Nam;

- Sở GTVT Quảng Trị;

- Lưu: VT, KH. *AM*



Phạm Uy Vũ